

(Lược trích *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi)

<p>Câu 1: .../0,5đ</p> <p>Câu 2: .../0,5đ</p> <p>Câu 3 : .../0,5đ</p>	<p>ĐỌC THẦM: Em đọc thầm bài “RỪNG PHƯƠNG NAM” để trả lời các câu hỏi sau: (Đánh dấu X vào ô <input type="checkbox"/> trước ý trả lời đúng nhất câu 1,2, 3,4.)</p> <p>Câu 1: <i>Những chi tiết miêu tả cảnh yên tĩnh của Rừng Phương Nam là?</i></p> <p><input type="checkbox"/>a. Tiếng chim hót từ xa vọng lại.</p> <p><input type="checkbox"/>b. Chim chóc chẳng con nào kêu, một tiếng lá rơi cũng khiến người ta giật mình.</p> <p><input type="checkbox"/>c. Gió đã bắt đầu nổi lên.</p> <p><input type="checkbox"/>d. Một làn hơi đất nhẹ tỏa lên.</p> <p>Câu 2: <i>Mùi hương của hoa trầm như thế nào?</i></p> <p><input type="checkbox"/>a. Nhè nhẹ tỏa lên.</p> <p><input type="checkbox"/>b. Tan dần theo hơi ẩm mặt trời.</p> <p><input type="checkbox"/>c. Thơm ngậy ngát, phảng phất khắp rừng.</p> <p><input type="checkbox"/>d. Thơm đậm làn xa khắp rừng.</p> <p>Câu 3: <i>Gió thổi như thế nào?</i></p> <p><input type="checkbox"/>a. ào ào</p> <p><input type="checkbox"/>b. Rào rào</p> <p><input type="checkbox"/>c. Rì rào</p>
<p>Câu 5: .../ 1 đ</p> <p>Câu 4: .../0,5đ</p> <p>Câu 6: .../0,5đ</p>	<p>Câu 5: <i>Tìm tính từ trong câu sau:</i> <input type="checkbox"/>a. Xảo xác</p> <p>Câu 4: <i>Câu: “Đàn bướm lướt lơ lờ quanh hoa cải vàng, và không chú ý Hay vừa có tiếng chim ở một nơi hẻo lánh, ^{Tính từ} mà tôi không nghe chẳng?” là câu hỏi dùng để:.....</i></p> <p>Câu 6: <i>Câu nào sau đây thuộc kiểu câu “Ai làm gì?”</i></p> <p><input type="checkbox"/>a. Hình người khác.</p> <p><input type="checkbox"/>b. Nụ cười của chim chóc chẳng nghe con nào kêu.</p> <p><input type="checkbox"/>c. Một làn hơi đất nhẹ tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan</p>
	<p>biến theo hơi ẩm mặt trời.</p> <p><input type="checkbox"/>d. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.</p>

<p>Câu 7:/0,5đ</p>	<p>Câu 7: Trong đoạn 3 của chuyện trên (Chim hót líu lo.....biến ra màu xanh lá ngái) có những từ nào là từ láy? <input type="checkbox"/>a. Líu lo, ngây ngất <input type="checkbox"/>b. Líu lo, ngây ngất, phảng phất <input type="checkbox"/>c. Líu lo, ngây ngất, phảng phất,rón rén <input type="checkbox"/>d. Líu lo, ngây ngất, phảng phất, rón rén, tứ tán</p>
<p>Câu 8:/1đ</p>	<p>Câu 8:Đặt một câu kể theo kiểu câu “Ai làm gì?”nói về chủ đề “Ý chí-nghị lực”.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT 4
KTĐK CUỐI KÌ I – NĂM HỌC 2014 - 2015**

ĐOC THẦM :(5 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) **b** **Câu 2.** (0,5 điểm) **c** **Câu 3.** (0,5 điểm) **b**

Câu 4. (0,5 điểm) **a**

Câu 5. (1 điểm)

Tính từ: lò dò, vàng

Câu 6. (0,5 điểm) **a**

Câu 7. (0,5 điểm) **c**

Câu 8. (1 điểm) - Đặt câu đúng ngữ pháp, đúng mẫu câu, đúng chủ đề: 0,5đ (VD: Bạn Hùng cố gắng học tập để trở thành một học sinh giỏi.)

* **Lưu ý** : HS có thể đặt câu khác đúng yêu cầu, GV cho điểm phù hợp

II/ TẬP LÀM VĂN: (5 điểm)

Đảm bảo các yêu cầu sau :

- Viết đúng thể loại văn miêu tả có đầy đủ các phần :mở bài,thân bài,kết bài theo đúng yêu cầu đã học và phù hợp với nội dung của đề với độ dài khoảng 12 câu trở lên.
- Viết câu đúng ngữ pháp,dùng từ đúng,không mắc lỗi chính tả.
- Chữ viết rõ ràng,trình bày bài viết sạch sẽ.

0933050267

- Tuỳ the sai sót về ý,về diễn đạt và chữ viết của Hs mà GV có thể cho các mức điểm phù hợp.

BIỂU ĐIỂM :

- **Điểm 4,5 – 5** : Bài làm hay, thể hiện sự sáng tạo, phong phú, lỗi chung không đáng kể (từ ngữ, ngữ pháp, chính tả)

- **Điểm 3,5 – 4** : Học sinh thực hiện các yêu cầu ở mức độ khá; đôi chỗ còn thiếu tự nhiên; không quá 2 lỗi chung

- **Điểm 2,5 – 3** : Các yêu cầu thể hiện ở mức trung bình; không quá 4 lỗi chung

- **Điểm 1,5 – 2** : Bài làm bộc lộ nhiều sai sót, diễn đạt lủng củng, lặp từ

- **Điểm 0,5 – 1** : Bài làm lạc đề

Lưu ý: Giáo viên chấm điểm phù hợp với mức độ thể hiện trong bài làm của học sinh; khuyến khích những bài làm thể hiện sự sáng tạo, có kỹ năng làm bài văn tả viết thư .

Trong quá trình chấm, GV ghi nhận và sửa lỗi cụ thể, giúp HS nhận biết những lỗi mình mắc phải và biết cách sửa các lỗi đó để có thể tự rút ra kinh nghiệm cho các bài làm tiếp theo.

Họ và tên:	SỐ BÁO DANH	KTĐK CUỐI KÌ 1 – NĂM HỌC 2015 - 2016					
.....		Môn: TIẾNG VIỆT – Lớp Bốn					
Học sinh lớp: 4/6		Kiểm tra đọc thành tiếng					
Trường TH Võ Văn Vân		Ngày kiểm tra: 11/12/2015		Giám thị 1	Giám thị 2	Số MM	Số TT

✂-----

ĐIỂM	NHẬN XÉT	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Số MM	Số TT

I/ ĐỌC THÀNH TIẾNG: Thời gian 1 phút (5 điểm)

a) Giáo viên cho học sinh bốc thăm rồi đọc một đoạn (khoảng 80 tiếng) trong các bài đọc sau:

- 1) Ông Trạng thả diều (Sách Tiếng Việt 4 – tập 1/ trang 104)
- 2) Văn hay chữ tốt. (Sách Tiếng việt 4 – tập 1/ trang 113)
- 3) Vẽ trứng (Sách Tiếng việt 4 – tập 1/ trang 120)
- 4) Người tìm đường lên các vì sao (Sách Tiếng việt 4 – tập 1/ trang 125)
- 5) Cảnh điều tuổi thơ (Sách Tiếng việt 4 – tập 1/ trang 146)

0933050267

b) Trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi có nội dung trong đoạn văn vừa đọc.

II/ NỘI DUNG KIỂM TRA

GV ghi số thứ tự bài và đoạn HS bốc thăm được: Bài số:.....; đoạn:.....

Câu hỏi: 1 2 3 4 5 /SGK

Tiêu chuẩn cho điểm đọc	Điểm (5 đ)
1 – Đọc đúng tiếng, đúng từ. / 1 đ
2 – Ngắt, nghỉ hơi đúng ở dấu câu, các cụm từ rõ ý. / 1 đ
3 – Giọng đọc có biểu cảm. / 1 đ
4 – Đọc to, rõ, tốc độ đọc đạt yêu cầu (1 phút) / 1 đ
5 – Trả lời đúng ý câu hỏi của giáo viên. / 1 đ
Cộng: / 5 đ

I/ HƯỚNG DẪN KIỂM TRA:

- GV chuẩn bị sẵn một số phiếu ghi số bài và đánh số đoạn văn cho HS bốc thăm rồi đọc thành tiếng đoạn văn đó.

II / HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ:

1 / Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0.5 điểm, sai từ 5 tiếng trở lên: 0 điểm.

2/ Ngắt hoặc nghỉ hơi sai từ 2 đến 3 chỗ: 0.5 điểm, sai từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm.

3 / Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0.5 điểm, không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm.

4 / Đọc trên 1 phút đến 2 phút: : 0.5 điểm. Đọc quá 2 phút: 0 điểm.

Đọc quá nhỏ: Trừ 0.25 điểm

5 / Trả lời không đủ ý hoặc diễn đạt không rõ ràng: 0.5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm.